

DANH SÁCH SV K36
NGÀNH GD MN NHẬN
HỌC BỔNG KHUYẾN
KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2011
- 2012

Kèm theo Quyết định số
2097/QĐ-ĐHSP ngày
19.10.2012

STT	MSS	Họ	Tên	Điểm	Số
	V	n	m	m	tiền
				TB	RL
				n	
1	K36.	Mai	An	3.4	84 15
	902.	Lê	h	7	00
	002	Quế			00
					0
2	K36.	Bùi	Du	3.5	90 15
	902.	Thị	ng	6	00
	010	Thù			00
		y			0
3	K36.	Đỗ	Hà	3.5	90 15
	902.	Thị		6	00
	020	Khá			00
		nh			0
4	K36.	Tăng	Ho	3.7	83 15
	902.	Tườ	àng	1	00
	023	ng	P		00
		hượn			0
		g			
5	K36.	Phạ	La	3.6	83 15
	902.	m	n	4	00
	031	Thị			00
		Ngọ			0
		c			
6	K36.	Ngu	Nh	3.6	84 15
	902.	yễn	i	1	00
	065	Thị			00
		Yễn			0
7	K36.	Ngô	Ph	3.6	83 15
	902.	Thị	ượ	4	00
	070	Hoa	ng		00
					0
8	K36.	Ngu	Sư	3.7	90 18
	902.	yễn	ơn	5	00
	074	Thị	g		00
		Tuyế			0

	t			
9	K36. Thái Sư	3.5	85	15
	902. Thị ơn			00
	075 g			00
				0
10	K36. Ngu Th	3.5	95	15
	902. yễn anh5			00
	079 Ngộ			00
	c Ph			0
	ương			
11	K36. Ngô Th	3.5	85	15
	902. Thị ảo 3			00
	080			00
				0
12	K36. Dươ Th	3.6	95	18
	902. ng ảo 8			00
	081 Thị			00
	Phư			0
	ơng			
13	K36. Dươ Thi	3.4	88	15
	902. ng 4			00
	082 Quế			00
				0
14	K36. Ngu Th	3.7	83	15
	902. yễn u 9			00
	085 Thị			00
	Mộn			0
	g			
15	K36. Ngu Th	3.5	95	15
	902. yễn u 6			00
	086 Thị			00
				0
16	K36. Ninh Th	3.4	87	15
	902. Thanửy 6			00
	089 h			00
				0
17	K36. Võ Tra	3.5	83	15
	902. Thị ng 3			00
	096 Huy			00
	ền			0
18	K36. Trần Tu	3.4	92	15
	902. Thị yễn4			00
	101 Than			00
	h			0

Danh sách
bổ sung

1	K36. Ngu An	3.3	96	15
---	-------------	-----	----	----

	902. yễn	8	00
	001 Thị		00
	Ngọ		0
	c		
2	K36.Ngu An	3.3 80	15
	902. yễn h	9	00
	003 Thị		00
	Quỳ		0
	nh		
3	K36.Lê Gia	3.3 82	15
	902. Thị ng	8	00
	015 Hoài		00
			0
4	K36.Ngu Hợ	3.4 84	15
	902. yễn p	1	00
	024 Thị		00
	Hoà		0
	ng		
5	K36.Ngu Lo	3.3 92	15
	902. yễn an	8	00
	039 Thị		00
	Tiểu		0
6	K36.Trần Nh	3.3 85	15
	902. Thị un	8	00
	066 g		00
			0
7	K36.Chu Th	3.3 97	15
	902. ng anh	8	00
	078 Dĩnh		00
			0
8	K36.Ngu Th	3.4 83	15
	902. yễn ơm	1	00
	083 Thị		00
	Bé		0
9	K36.lê TúUy	3.3 85	15
	902. ên	8	00
	103		00
			0